

Số: 1670 /KH-SKHCN

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 10 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Chỉ thị 08/CT-UBND ngày 17/05/2018 của UBND tỉnh về tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và ban hành văn bản 379/STTTT-CNTT ngày 21/5/2018 về việc thực hiện Chỉ thị 08/CT-UBND của UBND tỉnh;

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/08/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 23/03/2016 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a-NQ/CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 498/KH-UBND ngày 30/12/2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 V/v quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020;

- Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2020;

- Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin năm 2019;

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 3999/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ Triển khai Quyết định 1285/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ

phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

## **II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020**

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về ứng dụng CNTT trong hoạt động của Cơ quan Nhà nước, đảm bảo thực hiện lộ trình xây dựng chính quyền điện tử các cấp theo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh.

Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin; bảo đảm điều hành qua hệ thống CNTT thông suốt trong cơ quan; Điều hành, theo dõi thông qua hệ thống hồ sơ công việc, hệ thống phần mềm gửi nhận văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Duy trì và phát triển các cơ sở dữ liệu ngành đã xây dựng; xây dựng mới các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, sự nghiệp công, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của ngành KH&CN.

Phát huy sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh; giới thiệu, trung gian khâu nối các công nghệ mới, tiên tiến giúp người dân, doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

Triển khai hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến của đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ.

Văn bản phục vụ cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp nhằm giảm thời gian đọc báo cáo và tăng thời gian thảo luận trong các cuộc họp tập trung. Tổ chức phòng họp không giấy tờ đối với những cuộc họp đủ điều kiện tạo phòng họp.

Đảm bảo 100% văn bản đi được ký số theo đúng quy định; các loại văn bản (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng. Thực hiện quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử theo đúng Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 và Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, các phần mềm ứng dụng, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động tại các đơn vị trong Sở.

Duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, đảm bảo chất lượng cũng như số lượng thông tin cập nhật lên Cổng thông tin điện tử phục vụ nhu cầu khai thác thông tin, tra cứu văn bản, thủ tục hành chính của CBCC, người dân và doanh nghiệp. Công tác công khai, minh bạch đã được cập nhật đảm bảo đúng quy định theo Quyết định Số: 739/QĐ-UBND Về việc ban hành danh mục thông

tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, các kỹ năng vận hành máy tính và mạng máy tính trong giai đoạn mới cho cán bộ, chuyên viên trong cơ quan, đơn vị; đào tạo nâng cao cho cán bộ chuyên trách.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục, hiệu quả, cung cấp đầy đủ bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ. Các hồ sơ, biểu mẫu, hướng dẫn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Công khai hộp thư điện tử, số điện thoại của cán bộ, công chức để tiếp nhận các đơn thư, kiến nghị của công dân.

Công khai một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên mạng Internet nhằm giúp lãnh đạo quản lý, người dân, doanh nghiệp khai thác thông tin về khoa học và công nghệ.

Xây dựng một số trang thông tin giới thiệu đặc sản địa phương thông qua Đề án phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh.

Cập nhật các thông tin, trang thiết bị mới lên Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh (Sàn online). Cung cấp, giải đáp, hướng dẫn tra cứu thông tin công nghệ, thiết bị theo yêu cầu.

Thực hiện tốt giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên mạng đảm bảo có tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết hàng năm tối thiểu từ 30% và tăng dần trong các năm tiếp theo.

Chuyển tải các chuyên đề truyền hình nhằm giới thiệu các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, các quy trình kỹ thuật giúp bà con nông dân ứng dụng vào sản xuất, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân, đặc biệt góp phần phục vụ mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Chương trình sở hữu trí tuệ và cuộc sống...

#### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ.**

Quản trị, vận hành tốt hệ thống mạng; hỗ trợ kỹ thuật máy tính, mạng máy tính tại Văn phòng, các đơn vị cấp 2 nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hoạt động tốt đáp ứng kịp thời việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác chuyên môn.

Thực hiện quy trình ký số văn bản theo đúng quy định, bảo đảm tất cả các bản đi (trừ văn bản mật) được ký số.

Thực hiện quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử theo đúng Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 và Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ.

Ứng dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, của Bộ KH&CN.

Tổ chức các phòng họp không giấy tờ, bảo đảm tính hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí cho các cuộc họp.

Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong cơ quan văn phòng cũng như các đơn vị cấp hai trực thuộc.

Duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; trang thông tin điện tử Năm Hà Tĩnh.

Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng các ứng dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất, triệt để, trách nhiệm và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh khi có yêu cầu.

Kết nối Mạng thông tin KH&CN (VinaREN); các cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; CSDL tài liệu KH&CN Việt Nam; CSDL nhiệm vụ KH&CN Việt Nam; CSDL IEEE Xplore Digital Library; CSDL tạp chí hóa học Hoa Kỳ ACS; CSDL ISIKNOWLEDGE; CSDL SpringerLink; CSDL Proquest Central; CSDL IOP Science; CSDL tạp chí TAYLO&FRANCIS.

### **3. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành.**

Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin tại Sở KH&CN nhằm tập hợp, cập nhật, chia sẻ, trao đổi, công khai thông tin.

Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu quản lý nhiệm vụ KH&CN; CSDL quản lý đo lường; CSDL phương tiện đo lường; CSDL hiện trạng công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng mới các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại địa phương; phối hợp thực hiện các CSDL chuyên ngành do Bộ KH&CN triển khai.

### **4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Triển khai các giải pháp tăng cường đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, khai thác dữ liệu. Triển khai các giải pháp đảm bảo chống virus, mã độc hại cho các máy tính cá nhân; Triển khai các giải pháp lưu trữ, backup dữ liệu đối với các thông tin quan trọng, Cổng thông tin điện tử của Sở.

Tiếp tục lồng ghép từ các chương trình, dự án tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT theo hướng hiện đại, đồng bộ, đảm bảo hiệu quả, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện kịp thời và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; Xây dựng, cập nhật CSDL của Sở, của Bộ KH&CN.

## **5. Phát triển nguồn nhân lực**

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan;

Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

## **6. Môi trường pháp lý**

Rà soát các văn bản nội bộ đã ban hành liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT.

Ban hành các văn bản phù hợp với các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế tại Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai ứng dụng CNTT có hiệu quả vào công tác quản lý, điều hành, công tác chuyên môn và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp môi trường chính sách, tuyên truyền:**

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền trên các kênh thông tin của Sở và phối hợp với cơ quan báo, đài xây dựng các chuyên đề hàng tuần, tháng về ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất và đời sống; Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN. Tuyên truyền các văn bản quy định về an ninh, an toàn thông tin; các giải pháp phòng ngừa, bảo vệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở.

Hoàn thiện các quy chế, quy định về ứng dụng CNTT tại cơ quan, phục vụ người dân và dân và doanh nghiệp,

### **2. Giải pháp tài chính:**

Đưa danh mục chi ngân sách cho công nghệ thông tin vào dự toán chi thường xuyên. Dành kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh, Bộ KH&CN.

Huy động xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp.

### **3. Giải pháp tổ chức, triển khai**

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong toàn cơ quan; gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử với công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

Tiếp tục lồng ghép từ các chương trình, dự án tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT đồng bộ, phục vụ triển khai thực hiện kịp thời và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xây dựng, triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chương trình cải cách hành chính, kế hoạch Chính phủ điện tử, kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 của tỉnh và Bộ KH&CN. Thực hiện theo đúng mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2020 của ngành.

Nâng cao năng lực chuyên môn của bộ phận chuyên trách CNTT. Phát huy vai trò của cán bộ lãnh đạo CNTT theo Quyết định 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh trong công tác tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT; số 33/2015/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nâng cao hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT trong hoạt động tại Sở Khoa học và Công nghệ.

#### **4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

Đầu tư kinh phí mua phần mềm diệt virus bản quyền: Tại Văn phòng Sở đạt 100%, tại các đơn vị đạt trên 80%.

Thường xuyên sao lưu dữ liệu đối hệ thống hồ sơ công việc, Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý nhiệm vụ KH&CN, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

#### **5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ**

Ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

### **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>KINH PHÍ (VNĐ)</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
1	Trang bị, bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng CNTT của Sở	200.000.000	Thường xuyên
2	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử, Sàn giao dịch điện tử	120.000.000	Hàng tháng
3	Mua phần mềm diệt virus	15.000.000	năm/lần
4	Phí duy trì internet	20.000.000	Năm
5	Đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCC và cán bộ phụ trách công tác CNTT	25.000.000	Theo kế hoạch của tỉnh và Sở TT&TT
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân	150.000.000	2019-2020

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Khoa học và Công nghệ năm 2020 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan, cụ thể hóa thành nội dung, kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị mình; Theo dõi, tổng hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch và báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định. Huy động mọi nguồn lực phục vụ việc ứng dụng CNTT, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương, của tỉnh, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng cơ quan điện tử.

Giao Văn phòng Sở, phòng Thông tin - Thống kê KH&CN đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần hoàn thành các mục tiêu, nội dung kế hoạch, định kỳ báo cáo Giám đốc Sở theo đúng quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- BCĐ CNTT Hà Tĩnh;
- Sở TT&TT;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, TT-TK.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Trọng Bình**